

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
ngày 14/7/2023
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Hoa và bà Lê Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1994, địa chỉ: Khu phố D, phường B, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Chơn T, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu phố D, phường B, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thanh Th trình bày:

Năm 2020, chị Lê Thị Thanh Th và anh Nguyễn Chơn T đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, trên tinh thần tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về ở chung với gia đình bố mẹ chồng tại: Phường 5, thành phố Đông Hà khoảng được 3 tháng. Để thuận tiện cho công việc làm, đầu năm 2021, vợ chồng vào ở tại khu phố D, phường B, thị xã Quảng Trị cho đến nay.

Đầu năm 2022, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống chung với nhau nhưng không có con mặc dù đã nhiều lần đi chữa bệnh lý vô sinh nên ảnh hưởng tâm lý buồn chán. Anh Nguyễn Chơn T bỏ mặc không quan tâm đến hôn nhân, không hề tâm sự động viên lẫn nhau, thái độ anh T đối xử với chị Th quá thậm tệ làm mất mát rạn nứt tình cảm. Cuộc sống vợ chồng ngày càng nặng nề không có tình yêu thương gì nữa nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay, anh Nguyễn Chơn T thỉnh thoảng có về nhà nhưng vợ chồng không còn tình cảm. Anh T đã biết thông báo thụ lý vụ án và thông báo hoà giải của Toà án nhưng anh bảo rằng không đến Toà làm việc. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt.

Nay, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Chơn T

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn anh Nguyễn Chơn T không có bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên toà, đại diện viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Lê Thị Thanh Th ly hôn anh Nguyễn Chơn T.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Vợ chồng chị Lê Thị Thanh Th và anh Nguyễn Chon T quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn. Ngày 07/02/2023, chị Lê Thị Thanh Th nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Chon T, cư trú tại khu phố D, phường B, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị là quan hệ pháp luật: “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị (*Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự*).

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự theo quy định của pháp luật, nhưng phía bị đơn anh Nguyễn Chon T vẫn không đến Tòa án tham gia phiên họp và Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án. Bị đơn Nguyễn Chon T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh Th và anh Nguyễn Chon T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hoà thuận, thường xuyên xích mích, cãi vã, không cùng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay, quá trình đó, vợ chồng không có quan hệ tình cảm gì nữa, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn được. Tòa án nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Chon T đến hoà giải nhưng anh T không đến, chứng tỏ anh T không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Chị Lê Thị Thanh Th yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Chon T. Hội đồng xét xử thấy rằng việc yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thanh Th là có cơ sở, cần chấp nhận (*Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình*).

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thanh Th, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Thanh Th ly hôn anh Nguyễn Chơn T.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000113 ngày 08/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. Tổ HCTP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Tiến